

NHÓM NGHIÊN CỨU CỦA CHÚNG TÔI SẼ LUÔN NỖ LỰC CHO MỘT NỀN KHOA HỌC TỐT ĐẸP HƠN

GS Pierre Darriulat là một nhà khoa học nổi tiếng thế giới, nhưng ông đã từ bỏ cuộc sống đầy đủ của một nhà khoa học ở châu Âu, sang sống và làm việc tại Việt Nam 15 năm nay để xây dựng Phòng thí nghiệm Vật lý tia vũ trụ đầu tiên của Việt Nam (Viet Nam Auger Training Laboratory - VATLY) vào năm 2001 tại Viện Khoa học và Kỹ thuật Hạt nhân - Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam. Với sự giúp đỡ của GS Pierre Darriulat, VATLY đã đạt được nhiều thành tích đáng khích lệ, đóng góp đáng kể cho các dự án quốc tế, đặc biệt đã khơi dậy niềm đam mê khoa học nói chung và ngành vật lý thiên văn nói riêng cho các nhà khoa học trẻ của Việt Nam. Nhóm nghiên cứu của VATLY đã công bố trên 50 bài báo quốc tế (là tác giả chính và đồng tác giả). Giáo sư Pierre Darriulat cùng các cộng sự tại VATLY đã trực tiếp đào tạo được 6 nghiên cứu sinh, 9 thạc sĩ và 12 sinh viên tốt nghiệp đại học; tham gia giảng dạy tại các trường đại học, các lớp học mùa hè tại nhiều tỉnh/thành phố trong cả nước.



Năm 2014, VATLY đổi tên là Phòng thí nghiệm Đào tạo Vật lý thiên văn (Vietnam Astrophysics Training Laboratory - VATLY) và đầu năm 2015 chuyển sang Trung tâm Vệ tinh Quốc gia - Viện Hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam để thực hiện những hướng nghiên cứu mới mà Phòng thí nghiệm đang triển khai. Nhưng dù ở đơn vị công tác nào, chắc chắn rằng GS Pierre Darriulat và các cộng sự của mình sẽ vẫn luôn nỗ lực hết mình vì một nền khoa học Việt Nam phát triển tốt đẹp hơn.

Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam xin trân trọng giới thiệu với bạn đọc những tâm sự, trăn trở của GS Pierre Darriulat về những mong muốn của ông đối với nền khoa học và giáo dục đại học của Việt Nam, cũng như những kinh nghiệm mà ông đã thành công trong việc gây dựng và phát triển nhóm nghiên cứu trẻ đầy tiềm năng của mình.

Trước hết, tôi xin cảm ơn Tạp chí Khoa học và Công nghệ Việt Nam đã tạo cho tôi cơ hội được chia sẻ một số kinh nghiệm về việc xây dựng và phát triển nhóm nghiên cứu về vật lý thiên văn ở Việt Nam trong khoảng 15 năm qua.

Đầu tiên, tôi muốn đề cập tới những khó khăn trong việc xây dựng một nhóm nghiên cứu nói chung và những khó khăn riêng khi xây dựng nhóm nghiên cứu ở Việt Nam. Viết về chủ đề này là khá mạo hiểm, vì người đọc có thể cho tôi là ngạo mạn, tự nhận mình biết phải làm như thế

nào cho đúng, và có thể bị xem là không phù hợp khi một người nước ngoài phát biểu ý kiến có vẻ như phê phán về môi trường khoa học ở Việt Nam. Tôi sẽ cố gắng hết sức để tránh những "cạm bẫy" đó và mong nhận được sự lượng thứ của bạn đọc.



Nhiều lĩnh vực của vật lý hiện đại, cũng như trong phạm vi của nhiều lĩnh vực hoạt động của con người, đòi hỏi phải làm việc theo nhóm mới có thể thành công được. Một nhóm nghiên cứu không chỉ có những lợi ích trong việc bổ sung các kỹ năng khác nhau, nó còn là môi trường để “ươm tạo”, nuôi dưỡng những kỹ năng phát triển và hứa hẹn những tiềm năng lớn trong sự giúp đỡ, tương trợ lẫn nhau. Tuy nhiên, “cái giá phải trả” ở đây là phải từ bỏ chủ nghĩa cá nhân cũng như phải chấp nhận đặt sự quan tâm của nhóm lên trên những ý kiến cá nhân của chính mình. Một yêu cầu nữa là phải học cách lắng nghe những ý kiến của đồng nghiệp và làm thế nào để đối diện với những quan điểm khác nhau trong một tinh thần khoan dung, mang tính xây dựng. Đây là những sự “trả giá” nho nhỏ so với những lợi ích mà nhóm có thể mang lại. Trong bất cứ môi trường làm việc nào và ở quốc gia nào, luôn là rất khó khăn để các cá nhân có thể vượt qua sự “kháng cự” một cách tự nhiên xảy ra trong quá trình cộng tác với những đồng nghiệp của họ.

Trong khoa học, ranh giới giữa các lĩnh vực khoa học là khác nhau và khác nhau trong chính các chuyên ngành, giữa các viện nghiên cứu khác nhau. Đó chính là những thách thức cần phải vượt qua. Điều đó càng chính xác hơn ở những quốc gia như Việt Nam, nơi mà còn ít những kinh nghiệm làm việc theo nhóm. Điều này nghe có vẻ “kỳ lạ” đối với Việt Nam, một đất nước đã trải qua nhiều năm chiến tranh và đau khổ, được thế giới nhìn nhận như là biểu tượng của một dân tộc đoàn kết trong một mặt trận chung để chống lại nghịch cảnh và bất công, đấu tranh cho độc lập và tự do. Thật vậy, có nhiều giá trị là những yếu tố quan trọng quyết định sự thành công cả trong chiến tranh hay thời bình, đó là: sự liêm chính, đạo đức và trí tuệ, lòng quyết tâm, năng lực và kỹ năng, đặt quyền lợi của tập thể lên trên lợi ích cá nhân. Dù trong chiến tranh hay hòa bình, đều đòi hỏi sự kiên trì, quyết tâm chiến đấu cho một ngày mai tốt đẹp hơn. Tuy nhiên, cũng có những điều khác biệt trong cách thức đạt được những mục tiêu này, đặc biệt là sự phục

tùng và tôn trọng kỷ luật. Trong thời chiến tranh, những nguyên tắc trên không thể bị vi phạm với bất kỳ ngoại lệ nào. Trái lại, trong thời bình, một số ngoại lệ có thể được chấp nhận, thậm chí khuyến khích, nếu như nó thúc đẩy sự tiến bộ... Để có một xã hội phát triển, sự áp đặt sử dụng quyền lực cần phải chấm dứt, những ý kiến phê bình cần phải được khuyến khích, coi đó là động lực cho sự phát triển, thế hệ trẻ cần được khuyến khích nói “không” với những điều họ thấy là bị xúc phạm hay sai trái, ngăn cản sự tiến bộ, đúng như nhà hoạt động về nhân quyền Stephan Hessel đã nói, tất nhiên, khi họ làm điều đó với một tinh thần tích cực và mang tính xây dựng. Không một quốc gia nào, cũng như lĩnh vực khoa học nào, cần một người “yesmen” (ba phải).

Có thể các bạn thấy rằng những ý kiến này là quá chung chung, hoặc quá trừu tượng, cũng như hy vọng rằng tôi sẽ chia sẻ những khó khăn cụ thể mà tôi đã gặp và vượt qua như thế nào. Nhưng tôi lại muốn trình bày ở đây những phát hiện mà tôi cho rằng đó chính là những yếu tố quan trọng làm chậm tiến độ và có thể tạo ra sự xơ cứng cho ngành khoa học Việt Nam.

Về phía tôi, tôi thấy cần nhất là sự động viên để theo đuổi những điều tôi đã thực hiện, tiếp tục trên con đường mà tôi đã chọn. Trong suốt chặng đường vừa qua, tôi đã nhận được sự khuyến khích từ nhiều bạn bè cả trong và ngoài nước. Nhân đây, tôi cũng muốn bày tỏ lòng biết ơn sâu sắc tới họ. Đặc biệt là những nhà trí thức như GS Hoàng Tụy, Chu Hảo, Việt Phương, những người tôi đã mang ơn rất nhiều vì nếu không có sự hỗ trợ, khuyến khích của họ có lẽ

tôi đã từ bỏ con đường đã chọn. Bên cạnh đó, ngài Bộ trưởng Bộ KH&CN, Viện trưởng Viện Năng lượng Nguyên tử Việt Nam, Giám đốc Quỹ NAFOSTED cũng là những người luôn luôn bày tỏ tình cảm thân thiện và sự đánh giá cao của họ đối với những nỗ lực của chúng tôi. Cũng không thể không kể đến nhiều bạn bè ở nước ngoài của tôi, những người luôn theo sát sự tiến bộ của chúng tôi và không bao giờ bỏ lỡ cơ hội nào để thể hiện sự ủng hộ của họ. Và trên tất cả, đó chính là sự khuyến khích, động viên của Đại tướng Võ Nguyên Giáp, người mà tôi đã có vinh dự được gặp. Ông đã nắm lấy tay tôi và nói rằng, các trường đại học của Việt Nam cần một cuộc cách mạng, rằng “hãy tiếp tục chiến đấu”!

Tuy nhiên, ở cấp thấp hơn, tôi thường gặp những sự thiếu hiểu biết, thái độ quan liêu và bảo thủ về những gì mà chúng ta đang phải “chiến đấu”. Điều đó sẽ làm nản lòng tôi, nếu như tôi không may mắn có được một ưu ái là không phải “đấu tranh” cho cuộc sống của mình: tôi đã từng từ bỏ tiền lương của một nhà khoa học ở châu Âu; tôi đã “đủ già” để không còn tham vọng cá nhân; danh tiếng và sự huy hoàng đã lùi vào quá khứ, ở phía sau tôi. Tôi cũng nhận thức được một cách sâu sắc rằng, các đồng nghiệp Việt Nam của tôi không có được cơ hội này, và tôi cũng biết một số người, rất tài năng, nhưng họ đã không thể hoàn thành được những dự định khoa học của mình bởi thiếu vắng sự hỗ trợ, ủng hộ không chỉ về tinh thần mà còn cả về vật chất. Tôi đã có nhiều cơ hội để nói về những ví dụ điển hình này, đặc biệt trong các bài báo mà tôi đã viết trên Tạp chí Tia Sáng, bởi thế không cần phải nhắc lại ở đây nữa.



Nhóm nghiên cứu VATLY lắp đặt kính thiên văn vô tuyến tại Viện Khoa học và Kỹ thuật Hạt nhân

Theo ý kiến cá nhân tôi, ngành khoa học và giáo dục đại học của Việt Nam gần như phải xây dựng lại từ vạch xuất phát, sau Cách mạng, không giống như những quốc gia phải khôi phục lại ngành khoa học và giáo dục đại học đạt mức trước Chiến tranh thế giới thứ 2 như Nhật Bản hay những nước châu Âu. Đây là một nhiệm vụ lớn, đòi hỏi phải có sự hỗ trợ của cả cộng đồng khoa học, với lòng yêu nước, đặt lợi ích tập thể trên lợi ích cá nhân. Những người giữ trọng trách của Chính phủ và các bộ/ngành không nên được xem là những người “phi thường” có thể một mình tìm ra các giải pháp để giải quyết các vấn đề thực tiễn, ngược lại, họ sẽ cần tới sự giúp đỡ và ủng hộ của cả cộng đồng mà họ đang phục vụ và hướng dẫn trong một nỗ lực chung. Hiện nay cũng còn tồn tại khá nhiều quy tắc và quy định không còn phù hợp với tình hình thực tế. Chúng cần được thay đổi để theo kịp với sự tiến bộ, chứ không phải được thực thi một cách mù quáng. Thế hệ trẻ sinh ra trong thời kỳ Đổi mới sẽ cảm

thấy rất thích thú khi lần đầu tiên họ có thể thực hiện công việc một cách tự do, thoải mái sáng tạo. Họ cần phải được trang bị đầy đủ các công cụ làm việc và nhận được sự động viên, khuyến khích kịp thời với tất cả sự rộng lượng, lòng nhiệt tình và năng lượng đặc trưng cho tuổi trẻ của họ.

Trong suốt những năm qua, tôi đã nhìn thấy sự phát triển và trưởng thành của các thành viên trong nhóm nghiên cứu trẻ của chúng tôi, không gì có thể làm tôi hạnh phúc hơn khi được chứng kiến sự tiến bộ của họ. Đó chính là phần thưởng lớn nhất cho những nỗ lực khiêm tốn của tôi trong việc giúp đỡ cho nền khoa học của Việt Nam - một đất nước mà tôi rất yêu mến. Tôi có thể chết vào ngày mai, nhưng tôi biết rằng nhóm nghiên cứu của chúng tôi vẫn sẽ tồn tại và không ngừng nỗ lực cho một nền khoa học tốt đẹp hơn ✍